



gāng hǎo

刚好

Adjective, Adverb · just

Example Sentences

wǒ dào jiā de shí hou yǔ gāng hǎo tíng le
我到家的时候，雨刚好停了。

The rain just stopped when I got home.

zhè ge chǐ cùn gāng hǎo hé shì
这个尺寸刚好合适。

This size fits perfectly

Trace each character, then write the word on your own.

刚 刚 刚 刚 刚 刚 刚 刚 刚

好 好 好 好 好 好 好 好 好